

## CHỦ TỊCH NƯỚC

**LỆNH của Chủ tịch nước số 11/2001/  
L-CTN ngày 08/8/2001 về việc công  
bố Pháp lệnh Bảo vệ và kiểm  
dịch thực vật.**

CHỦ TỊCH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM

*Căn cứ vào Điều 103 và Điều 106 của Hiến  
pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
năm 1992;*

*Căn cứ vào Điều 78 của Luật Tổ chức Quốc hội;*

*Căn cứ vào Điều 51 của Luật Ban hành các văn  
bản quy phạm pháp luật.*

NAY CÔNG BỐ:

Pháp lệnh Bảo vệ và kiểm dịch thực vật

Đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước  
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa X  
thông qua ngày 25 tháng 7 năm 2001./.

Chủ tịch  
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

TRẦN ĐỨC LƯƠNG

**PHÁP LỆNH Bảo vệ và kiểm dịch  
thực vật**

(số 36/2001/PL-UBTVQH10 ngày 25/7/2001).

*Để tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, nâng  
cao hiệu quả phòng, trừ sinh vật gây hại tài*

*nguyên thực vật, góp phần phát triển sản xuất  
nông nghiệp hiện đại, bền vững, bảo vệ sức khỏe  
nhân dân, bảo vệ môi trường và giữ gìn cân bằng  
hệ sinh thái;*

*Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội  
chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;*

*Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội Khóa X,  
kỳ họp thứ 8 về Chương trình xây dựng luật,  
pháp lệnh năm 2001;*

*Pháp lệnh này quy định về bảo vệ và kiểm dịch  
thực vật.*

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Bảo vệ và kiểm dịch thực vật quy định  
trong Pháp lệnh này bao gồm việc phòng trừ  
sinh vật gây hại tài nguyên thực vật, kiểm dịch  
thực vật và quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

**Điều 2.** Pháp lệnh này áp dụng đối với tổ chức  
cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài  
có hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng tài  
nguyên thực vật và các hoạt động khác có liên  
quan đến việc bảo vệ và kiểm dịch thực vật trên  
lãnh thổ Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc  
tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký  
kết hoặc tham gia có quy định khác thì áp dụng  
theo điều ước quốc tế.

**Điều 3.** Trong Pháp lệnh này, các từ ngữ dưới  
dây được hiểu như sau:

1. *Tài nguyên thực vật* bao gồm thực vật có ích  
và sản phẩm thực vật có ích.

2. *Sinh vật gây hại* bao gồm vi sinh vật, sâu  
bệnh, cỏ dại, chuột và các sinh vật khác gây hại  
tài nguyên thực vật.

3. *Sinh vật gây hại lạ* là những sinh vật gây  
hại chưa được xác định trên cơ sở khoa học và  
chưa từng được phát hiện ở trong nước.